

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Đỗ Thị Bắc *

Developing agricultural production in Yen Chau district, Son La province - the situation and solutions

(Summary)

Yen Chau is a mountainous district of Son La. The territory of Yen Chau is 84,367 ha. In which 20.13% of the total area is agricultural land. Yen Chau has very difficult conditions such as poor infrastructure, strong soil erosion and impossible to build up the irrigation system. Although, agricultural production in Yen Chau has significant development in last years however it is still not equally to the potential of the district. Therefore, to develop agricultural production in Yen Chau there is a necessary to conduct solutions are as follow: promoting reform economic proportion in agriculture; improving infrastructure; applying new technologies; expanding output market; improving skill for labour; promoting capital to invest in order to develop production.

Yên Châu là một huyện miền núi vùng cao biên giới của tỉnh Sơn La, nằm trên quốc lộ 6, cách Hà Nội 256 km theo hướng tây bắc, cách thị xã Sơn La 64 km về phía đông, có tổng diện tích tự nhiên là 84.367 ha, trong đó đất nông nghiệp chỉ chiếm 20,1%, đất lâm nghiệp chiếm 53,79%, đất chưa sử dụng còn rất lớn 23,6%. Điều kiện đất đai và địa hình của huyện khá phức tạp, bị chia cắt nhiều bởi các dãy núi cao làm cho các vùng không đồng nhất. Đất đai đồi núi bị xói mòn, rửa trôi mạnh, công tác thuỷ lợi gặp khó khăn, cơ sở hạ tầng còn yếu kém...

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Sản xuất nông nghiệp huyện Yên Châu trong những năm qua đạt được những kết quả đáng kể, năm 2003 giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện Yên Châu đạt 131.657 triệu đồng, trong đó trồng trọt đạt 106.141 triệu đồng (chiếm 81%), chăn nuôi 23.176 triệu đồng (chiếm 18%), dịch vụ nông nghiệp 2.340 triệu đồng (chiếm 1%). Sản lượng lương thực huyện Yên Châu đạt 39.459 tấn (lúa 9.184 tấn, ngô 30.275 tấn), tăng 8.658 tấn so với năm 2000, bình quân năng suất lúa đông xuân đạt 54,8 tạ/ha, lúa mùa ruộng 44,52 tạ/ha, lúa nương chỉ đạt 12,7 tạ/ha; năng suất ngô là 36 tạ/ha. Sản lượng lương thực bình quân đầu người là 637 kg/người, trong đó thóc 148,3 kg/người.

Phát huy lợi thế và tiềm năng về sản xuất nông - lâm nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đặc biệt phát triển và mở rộng cây ăn quả, cây công nghiệp chủ yếu, đã hình thành các vùng sản xuất có qui mô tập trung lớn trên các tuyến sinh thái và các

cụm xã (xã Phiêng Khoài, Sấp Vật, Nà Và, Nghè...), từ đó đã có sự chuyển biến sâu sắc trong bố trí cây trồng, hầu hết các cây ăn quả và cây công nghiệp phát triển nhanh và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn sản xuất lương thực từ 1-1,5 lần. (cây chè diện tích 309,2 ha, cà phê 6 ha, dâu tằm 42 ha, cây ăn quả chủ yếu là xoài 495 ha, nhãn 419 ha tằm 313 ha so với năm 2000, mật hậu 419 ha tằm 326 ha so với năm 2000, chuối 147 ha).

Bên cạnh đẩy mạnh sản xuất trồng trọt huyện rất chú trọng phát triển chăn nuôi trâu, bò, như là một thế mạnh tiềm năng của nông nghiệp Yên Châu, nên tốc độ tăng trưởng đàn trâu bò đạt 21%/năm, năm 2003 đàn trâu của huyện có 10.840 con, đàn bò có 10.157 con, bò lai sữa có 213 con. Thực hiện chương trình phát triển chăn nuôi bò chất lượng cao, huyện đã quy hoạch 1 trang trại chăn nuôi bò tại Yên Sơn và 2 trang trại tại Chiềng Hặc. Thực hiện tiêm phòng trâu, bò, lợn, gà, kiểm soát giết mổ, kiểm dịch gia súc xuất bán ra ngoài tỉnh 1.113 con trâu bò.

Trong 4 năm qua huyện Yên Châu đã thành lập và chuyển đổi được 17 HTX theo luật, trong đó có 6 HTX ra nhập liên minh HTX tỉnh, ngoài ra còn thành lập được 6 tổ hợp tác ngành nghề. Trong năm 2003 huyện đã tổ chức thực hiện dồn điền, đổi thửa. Căn đối điều chỉnh đất ruộng cho 2.088 hộ (1.231 hộ ở xã Chiềng Đông, 857 hộ ở xã Chiềng Sàng). Tổng diện tích đo giao là 284,54 ha (xã Chiềng Đông 171 ha, xã Chiềng Sàng 113,54 ha). Diện tích ruộng nước bình quân nhân khẩu ở xã Chiềng Đông: bản nhiều nhất 254 m²/khẩu, bản ít nhất 193 m²/khẩu; ở xã Chiềng Sàng: bản nhiều nhất 310 m²/khẩu, bản ít nhất 280 m²/khẩu. Trước đây mỗi hộ có 10 - 15 khoảnh, đến nay chỉ còn 2 - 3 khoảnh

* TS. Trường Đại học kinh tế và QTKD

ruộng là điều kiện thuận lợi để thâm canh phát triển sản xuất. Đất nương bình quân mỗi khẩu được cân đối 1.050 m² và mỗi hộ không quá 3 thửa, đồng thời phát triển và xây dựng các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp (mô hình vườn đồi, mô hình vườn rừng lán nương, mô hình quản lý lâm nghiệp cộng đồng...) nhằm đẩy mạnh sản xuất nâng cao thu nhập nghiệp và phát triển bền vững.

Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp Yên Châu vẫn còn chậm phát triển, cơ cấu kinh tế nghèo nàn, mất cân đối, chủ yếu vẫn trông trọt chiếm tới 81%, trong khi đó chăn nuôi là ngành có nhiều lợi thế chỉ chiếm 18%, dịch vụ chưa phát triển... Đời sống đồng bào cong gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ nghèo đói cao 15%(2000) và 18% (2002). theo kết quả điều tra năm 2003 so với các năm trước đã cho thấy thu nhập bình quân trên 1 ha đất gieo trồng của 1 nông hộ nhìn chung còn thấp: Bản Chờ Lồng mới chỉ đạt 10.025.000 đồng, bản Chiềng Hưng là 10.044.400 đồng, Mường Vạt là 18.744.000 đồng, bản Khoòng là 20.088.000 đồng, bản Nghè là 21.988.800 đồng, bản Nà Và là 24.010.000 đồng.

2. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

- Chuyển đổi nhanh chóng cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên cơ sở quy hoạch phát huy lợi thế gắn với thị trường; đảm bảo hiệu quả lâu dài là tăng giá trị hàng hoá nông sản, tăng thu nhập cho nông dân; đảm bảo về môi trường, bảo vệ điều kiện tự nhiên, phát triển vốn rừng.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, tăng năng suất và tăng nhanh sản phẩm đặc sản, chất lượng cao, đảm bảo an ninh lương thực. Đầu tư xây dựng các vùng sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung, có quy mô lớn, đặc biệt chè, mía, bông, mận, xoài, nhãn, chuối.

- Phát triển chăn nuôi, hướng chính là tổ chức lại sản xuất, khuyến khích phát triển hộ hoặc nông trại chăn nuôi quy mô lớn, đầu tư cải tạo đàn giống gia súc, gia cầm có năng suất sản phẩm cao, chất lượng tốt, tăng cường công tác thú y, chế biến thức ăn chăn nuôi, phát triển đàn bò thịt, thay đổi cơ cấu đàn gia súc, chuyển từ lấy sức kéo là chính sang lấy thịt là chính.

- Từng bước thực hiện cơ giới hoá, điện khí hoá, hoá học hoá và sinh học hoá sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động của nông nghiệp. Chú trọng phát triển nông nghiệp an toàn và phát triển theo hướng bền vững, góp phần bảo vệ tốt môi trường thiên nhiên.

3. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN CHÂU

3.1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, trên cơ sở quy hoạch và phát huy lợi thế gắn sản xuất với chế biến và thị trường

Thực hiện chuyển đổi phát triển theo chiều rộng tự phát sang phát triển theo chiều sâu, đầu tư thâm canh và ứng dụng KHKT nâng cao hiệu quả và tăng thu nhập cho nông dân, cụ thể:

- Đầu tư thâm canh sản xuất lương thực, đến năm 2010 thâm canh tăng năng suất để lúa xuân đạt 60 tạ/ha, lúa mùa năng suất 55 tạ/ha, thâm canh 650 ha lúa nương năng suất 25 tạ/ha. Năm 2005 phát triển sản xuất lúa nếp chất lượng cao 150 ha vùng quốc lộ 6 là 100 ha, vùng cao 50 ha. Đầu tư thâm canh cây ngô năng suất 40 tạ/ha. Muốn vậy cần đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là giống mới cần được sản xuất trên diện rộng, đặc biệt là lúa lai, ngô lai. Sản xuất ngô bán cho thị trường ngoài tỉnh.

- Phát triển mạnh các loại cây công nghiệp mà huyện có lợi thế tạo thành các vùng sản xuất tập trung như cây chè đến năm 2005 là 600 ha, năm 2010 là 1.000 ha, khôi phục và trồng mới diện tích chè Mường Lựm thành vùng chè đặc sản 55 ha, trồng chè cổ thụ ở Mường Lựm là 120 ha, Lóng Phiêng 80 ha, Chiềng Tương 80 ha và Phiêng Khoài 120 ha. Phát triển và thâm canh tăng năng suất cây dâu ở Chiềng Khoi.

- Cùng với việc tập trung cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả, hàng năm đưa vào đầu tư trồng mới 150 - 200 ha để hình thành vùng cây ăn quả tập trung vùng quốc lộ 6 để trồng các loại cây ăn quả có năng suất cao, chất lượng ngon, giá trị kinh tế cao như: Nhãn, xoài lai, chuối... vùng cao biên giới đầu tư thâm canh diện tích cây mận, mơ và cây hồng không hạt, phát triển cây ăn quả sẽ thu hút, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Về chăn nuôi đầu tư khai thác lợi thế của vùng cao phát triển chăn nuôi hàng hóa trâu, bò, dê, gia cầm; đối với vùng quốc lộ 6 chủ yếu chăn nuôi lợn hướng nạc, bò, gia cầm. Đẩy mạnh sinh hoá đàn bò, cải tạo đàn dê. Năm 2010 đàn lợn tăng lên 15.442 con, đàn bò lên 20.000 con, gia cầm tăng lên 290.000 con. Đối với gia cầm, kết hợp cả chăn nuôi theo công nghiệp và chăn nuôi truyền thống nhằm tăng nhanh lượng thịt và trứng cung cấp cho thị trường.

3.2. Huy động mọi nguồn vốn để phát triển nông nghiệp huyện Yên Châu; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng

Tiếp tục cải tiến theo hướng phát triển các hình thức tín dụng; mở rộng và có chính sách khuyến khích đa dạng hoá các hình thức đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn như: Ngân hàng nông nghiệp, hợp tác tín dụng, quỹ tín dụng, tổ hợp tác tương trợ và các nhà đầu tư... đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông lâm sản.

Về thuỷ lợi chú trọng sửa chữa và xây dựng hệ thống đập mương máng tại các xã, xây dựng hệ thống các hồ chứa, các công trình tưới ẩm cho cây chủ lực cây chè vùng cao và cây ăn quả dọc quốc lộ 6 như hồ Huổi Vành, Chiềng Đông; thuỷ lợi Noong Đúc, Lóng Phiêng; hồ Chiềng Khoi, hệ thống tưới ẩm Tú Nang, Chiềng Hặc. Đầu tư phát triển giao thông các đường liên xã, liên bản và vùng sản xuất để thuận tiện trong việc đi lại, chuyên chở. Nâng cấp hệ thống điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Hiện đại hoá hệ thống thông tin, liên lạc, cung cấp thông tin phục vụ sản xuất.

3.3. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo, tăng cường hoạt động khuyến nông

- Tăng cường các hoạt động khuyến nông, mạnh dạn tiếp thu công nghệ mới, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, vào các hoạt động dịch vụ; áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản phẩm,

- Trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện về tổ chức và chỉ đạo hoạt động khuyến nông, chuyển giao các công nghệ tiến bộ xuống tận hộ nông dân, cung cấp cho nông dân những thông tin kinh tế, kỹ thuật, các kiến thức sản xuất, xây dựng các mô hình trình diễn Đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào nông nghiệp, tuyển chọn giống cây, con như các giống lúa lai có chất lượng cao... vào sản xuất nông nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất, tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hoá và thu nhập cho nông dân.

Phát triển hệ thống giáo dục, từng bước nâng cao dân trí; phát triển hoạt động khuyến nông, chú ý các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, các dân tộc ít người. Đặc biệt mở rộng các lớp tập huấn, giới thiệu và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, tạo phong trào quần chúng sâu rộng thi đua làm kinh tế giỏi trong nông nghiệp, nông thôn.

3.4. Phát triển và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo ra yêu cầu đa dạng, phong phú về nông sản hàng hoá phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Khuyến khích lưu thông nông sản hàng hoá và dịch vụ, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định 80 CP, và mô hình liên kết 4 nhà (Nhà nước, doanh nghiệp, khoa học, nhà nông).

- Tạo môi trường kinh tế thuận lợi cho các loại thị trường như thị trường vật tư, thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường hàng hoá nông sản phẩm, thị trường hoạt động dịch vụ khác để phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Lập phương án điều tra tổng thể, quy hoạch, nghiên cứu thị trường và mở rộng hệ thống dịch vụ rộng khắp để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong huyện, chú trọng khu thị trấn Yên Châu, trong huyện và các huyện khác. Phát triển các chợ nông thôn ở tất cả các xã, từng bước phát triển các trung tâm buôn bán ở thị trấn và ở các xã của huyện.

3.5. Vận dụng tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Chính sách ruộng đất thực hiện giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài, ổn định cho từng hộ nông dân, từng người lao động trên từng thửa ruộng, từng mảnh đất cụ thể. Các giải pháp để sử dụng đất đai hợp lý và có hiệu quả: chọn các cây con và giống tốt phù hợp với từng loại đất, từng vùng, từng hộ. Thực hiện các kỹ thuật canh tác tổng hợp, áp dụng các kỹ thuật canh tác trên đất dốc để giữ màu, giữa nước cho đất, chống xói mòn, rửa trôi.

Vận dụng tốt các chính sách dân số, lao động và việc làm ở nông thôn; xoá đói, giảm nghèo, kết hợp với định canh, định cư các dân tộc ít người, xây dựng và hình thành các mô hình phát triển kinh tế bền vững trong nông thôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Thống kê, phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La Số liệu thống kê, báo cáo năm 2001 - 2004

2. Đỗ Thị Bắc và nhóm nghiên cứu sự tác động đổi mới kỹ thuật đến đời sống kinh tế - xã hội của các nông hộ Yên Châu, Sơn La. Chương trình đất dốc. Yên Châu - 2004. □